TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **374**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 17/03/2014 của Ủy ban nhân dân xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (nay là xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 1995

HKTT và ở: Đội 2, Tiến Quyết, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội.

2. Anh Mai Văn N, sinh năm 1990

HKTT và ở: Thôn Chính Tiến, xã Gia Phú, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ D và anh Mai Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 17/03/2014 tại UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (nay là xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, vợ chồng không có sự chia sẻ dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã

tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị Dung và anh Nguyên vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Mai Danh Nhân, sinh ngày 25/12/2015. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Mai Danh Nhân cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ 7/2026.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ D tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy chị Nguyễn Thị Thuỳ D và anh Mai Văn N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 12/06/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ D và anh Mai Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Mai Danh Nhân, sinh ngày 25/12/2015. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Mai Danh Nhân cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ 7/2026.

Anh Mai Văn N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thuỳ D tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Dung đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013909 ngày 10/06/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Chị Dung đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã Sơn Đồng, TP Hà Nội (GCNKH số 025 ngày 17/03/2014);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà